

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 5628/QĐ-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe răng miệng (CSSKRM), nâng cao năng lực khám chữa bệnh và quản lý sức khỏe răng miệng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, dự phòng và sức khỏe răng miệng nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Kiện toàn, phát triển hệ thống CSSKRM, gắn kết các cơ sở khám, chữa bệnh với nhà trường và các tổ chức xã hội.

b. Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh răng miệng.

c. Xây dựng và chuẩn hóa quy trình chuyên môn kỹ thuật Răng Hàm Mặt.

d. Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Răng Hàm Mặt.

đ. Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Ban Chỉ đạo) theo quy chế hoạt động ban hành tại Quyết định số 1206/QĐ-BCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

3. Một số chỉ tiêu cần đạt

TT	Tên chỉ số	Kết quả đến năm 2025	Kết quả đến năm 2030
1	Tổng số hoạt động truyền thông răng hàm mặt được triển khai (Chương trình Nha học đường, CSSKRM người cao tuổi, chăm sóc và dự phòng bệnh răng miệng)	3	5

TT	Tên chỉ số	Kết quả đến năm 2025	Kết quả đến năm 2030
2	Học sinh được tuyên truyền giáo dục sức khỏe răng miệng	50%	100%
3	Tổng số trường học tham gia hoạt động CSSKRM	100%	100%
4	Tổng số trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe răng miệng cho học sinh đầu năm học theo quy định.	70%	90%
5	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe răng miệng học sinh trong trường học.	80%	95%
6	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe răng miệng học sinh trong trường học	80%	95%
7	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi và CSSKRM	70%	90%
8	Tỷ lệ người dân khám răng miệng định kỳ	7%	10%
9	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế nói chung và dịch vụ CSSKRM	80%	80%
10	Số chương trình phối hợp giữa cơ sở điều trị răng hàm mặt với nhà trường được triển khai	1	1
11	Tổng số bệnh viện đa khoa có chuyên khoa răng hàm mặt (công lập và ngoài công lập)	3	3
12	Tỷ lệ bệnh răng miệng ở trẻ em dưới 6 tuổi, 6-8 tuổi, 12 tuổi, 15 tuổi:		
	- Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ dưới 6 tuổi	Dưới 70%	Dưới 60%
	-Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ 6 -8 tuổi	Dưới 85%	Dưới 80%
	-Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 12 tuổi	Dưới 50%	Dưới 35%
	-Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 15 tuổi	Dưới 50%	Dưới 30%
	-Tỷ lệ viêm lợi ở trẻ em	Dưới 50%	Dưới 40%
13	Tỷ lệ bệnh răng miệng ở người trưởng thành theo các nhóm tuổi:		
	-Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 18-34	Dưới 70%	Dưới 63%
	-Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 35-44	Dưới 70%	Dưới 60%
	-Tỷ lệ sâu răng độ tuổi > 45	Dưới 70%	Dưới 60%
14	Tỷ lệ răng người cao tuổi có ít nhất 20 răng còn chức năng (trên 60 tuổi)	Đạt 60%	Đạt 60%
15	Tỷ lệ người dân được khám và điều trị các bệnh răng miệng	50%	50%

TT	Tên chỉ số	Kết quả đến năm 2025	Kết quả đến năm 2030
16	Tỷ lệ trung bình Bác sỹ Răng Hàm Mặt so với dân số	1/10.000 dân	1/10.000 dân
17	Giảm mức tiêu thụ đường trên đầu người	12 kg/ năm	12 kg/ năm

II. NỘI DUNG

1. Kiện toàn, phát triển hệ thống CSSKRM, gắn kết các cơ sở khám, chữa bệnh với nhà trường và các tổ chức xã hội

- Hàng năm, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh răng miệng chủ động xây dựng mạng lưới hợp tác với các nhà trường và các tổ chức xã hội để phối hợp truyền thông, khám sàng lọc, CSSKRM.

- Xây dựng mạng lưới chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn giữa cơ sở công lập và ngoài công lập, giữa tuyến trên và tuyến dưới trong điều trị các bệnh răng miệng.

2. Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh răng miệng

a. Truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân

- Thực hiện các chiến dịch truyền thông nhằm cung cấp kiến thức chăm sóc và phát hiện sớm các bệnh liên quan tới răng hàm mặt, đa dạng hóa các hình thức truyền thông và các kênh cung cấp thông tin.

- Xây dựng, cung ứng các tài liệu truyền thông liên quan tới CSSKRM.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức, đơn vị có thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng để lồng ghép nội dung CSSKRM trong các chương trình truyền thông.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ích lợi về chức năng, thẩm mỹ và chất lượng cuộc sống khi phát hiện và điều trị sớm ung thư miệng - hàm mặt.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp và người dân về hiệu quả chăm sóc toàn diện dị tật vùng miệng - hàm mặt và lệch răng - hàm.

- Tuyên truyền, giáo dục về chăm sóc toàn diện khe hở môi vòm miệng ngay từ giai đoạn kết hôn, bà mẹ mang thai, sau khi sinh, phẫu thuật môi - vòm miệng, ngữ âm trị liệu, nắn chỉnh răng và các phương pháp phẫu thuật chỉnh hình xương.

- Tuyên truyền về các yếu tố nguy cơ lệch lạc răng trẻ em, các phương pháp dự phòng và điều trị lệch lạc răng từ sớm.

- Tuyên truyền giáo dục nha khoa cho người cao tuổi và cho trẻ em.

b. Khám sàng lọc và tư vấn chăm sóc

- Thiết lập hệ thống khám sàng lọc và tư vấn, chăm sóc các bệnh răng miệng rộng khắp, đảm bảo tính tiếp cận của người dân khi CSSKRM.

- Các cơ sở y tế xây dựng quy trình khám sàng lọc và tư vấn chăm sóc các tổn thương sớm ung thư vùng miệng - hàm mặt. Tổ chức hoặc tham gia tập huấn

chuyên môn, hướng dẫn triển khai quy trình sàng lọc các tổn thương sớm ung thư vùng miệng - hàm mặt tại các tuyến cơ sở.

- Phối hợp và huy động sự tham gia của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp để triển khai khám sàng lọc tại cộng đồng, phát hiện và điều trị sớm các tổn thương tiền ung thư và ung thư miệng - hàm mặt.

c. Đẩy mạnh chương trình nha học đường và CSSKRM trẻ em

- Các cơ sở y tế phối hợp với các cơ sở giáo dục trong triển khai chương trình nha học đường và CSSKRM trẻ em; phối hợp trong lĩnh vực đào tạo nâng cao năng lực cho lực lượng y tế trường học trong quản lý sức khỏe răng miệng cho học sinh; phối hợp trong việc khám sàng lọc, khám sức khỏe răng miệng định kỳ cho trẻ em là học sinh từ cấp mầm non trở lên.

- Các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai nội dung của chương trình Nha học đường như: Cung ứng bộ giáo cụ truyền thông trực quan cho đối tượng trẻ mầm non; sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa về hướng dẫn các kỹ năng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe răng miệng cho học sinh; vai trò, tầm quan trọng trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe răng miệng.

- Huy động sự tham gia và hỗ trợ của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp cho chương trình nha học đường.

d. Xây dựng và triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi

- Các cơ sở y tế phối hợp với chính quyền địa phương, Hội Người cao tuổi tỉnh triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi, trong đó tập trung các hoạt động gồm: Truyền thông, giáo dục sức khỏe các bệnh răng miệng, cách tự chăm sóc các bệnh răng miệng; Truyền thông, giáo dục sức khỏe chế độ ăn phù hợp và các thói quen không có lợi cho sức khỏe răng miệng như đồ uống có ga, có cồn, hút thuốc, chất ngọt... Phân tích những lợi ích của khám răng miệng định kỳ, điều trị sớm các bệnh răng miệng.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân xây dựng và triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi. Lòng ghép triển khai chương trình CSSKRM người cao tuổi trong chương trình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Các Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế huyện có giường bệnh nghiên cứu, nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh răng miệng, phục hình, phục hồi những răng mất chức năng và những răng đã mất ở người cao tuổi để cung cấp dịch vụ. Có giải pháp tăng cường chất lượng cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt phù hợp với người cao tuổi.

3. Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh răng hàm mặt

- Nghiên cứu, tổ chức khảo sát tình trạng chuyên môn, kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt tại các tuyến, qua đó khảo sát nhu cầu đào tạo, phát triển

năng lực khám, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý các bệnh răng miệng tại cộng đồng cho tuyến y tế cơ sở.

- Các Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế huyện có giường bệnh xây dựng lộ trình cụ thể về phát triển, cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh răng miệng; có kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho các tuyến về các kỹ thuật cơ bản, tiến tới các kỹ thuật nâng cao, chuyên sâu trong lĩnh vực răng hàm mặt. Xây dựng mạng lưới bác sỹ tuyến trên - tuyến dưới tư vấn, hội chẩn khám, chữa bệnh từ xa. Thiết lập và duy trì giao ban, hội chẩn, khám, chữa bệnh từ xa định kỳ và đột xuất.

- Sở Y tế định hướng phát triển Khoa Răng - Hàm - Mặt của Bệnh viện Đa khoa tỉnh thành khoa đầu ngành, phát triển các chương trình đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa răng hàm mặt cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Huy động các nguồn lực đầu tư các trang thiết bị răng hàm mặt và nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở khám, chữa bệnh răng miệng; đầu tư trang thiết bị cơ bản để tuyến y tế cơ sở có thể thực hiện tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh răng miệng ban đầu cho người dân, học sinh tại các trường học trên địa bàn và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để phát triển chuyên khoa răng hàm mặt tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

- Đầu tư các phương tiện công nghệ thông tin và trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh từ xa tại các cơ sở y tế, đặc biệt tại tuyến huyện và xã.

4. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và giám sát thực hiện

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo để điều hành, triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch, duy trì các cuộc họp định kỳ theo Quy chế hoạt động để đảm bảo công tác theo dõi, đánh giá.

- Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong triển khai các hoạt động CSSKRM cho trẻ em, người già trên địa bàn tỉnh với sự tham gia của các thành viên Ban Chỉ đạo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch

Bao gồm các khoản, mục:

- Kinh phí nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm, lắp đặt các trang thiết bị.
- Kinh phí đào tạo, tập huấn chuyên môn cho các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và Trạm Y tế, phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc để đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- Kinh phí thực hiện các chương trình răng hàm mặt theo nội dung Đề án.

Trên cơ sở các hoạt động được phân công, các đơn vị xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí để triển khai thực hiện, ưu tiên thực hiện lồng ghép với các chương trình, hoạt động với nội dung tương đồng để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nguồn kinh phí

- Các cơ sở y tế huy động nguồn kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị, nguồn viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, nguồn hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai kế hoạch.

- Nhà trường và các cơ sở Giáo dục - Đào tạo huy động nguồn kinh phí từ tổ chức, cá nhân, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các chương trình nha học đường.

- Nguồn sự nghiệp y tế giao hàng năm, nguồn vốn ODA, nguồn đầu tư phát triển, nguồn đóng góp của các nhà tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, theo dõi các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo có hiệu quả, đạt được các mục tiêu Kế hoạch đề ra; kịp thời chỉ đạo giải quyết các vướng mắc khó khăn theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

- Hàng năm, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực y tế, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế trực thuộc triển khai kế hoạch, trong đó tập trung triển khai các chương trình CSSKRM tại cộng đồng. Hướng dẫn tổ chức thực hiện hoạt động quản lý và truyền thông, nâng cao sức khỏe răng miệng tại cộng đồng. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động vệ sinh sức khỏe trường học, trong đó có chương trình nha học đường. Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai các hoạt động CSSKRM.

- Chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi phát triển khoa Răng - Hàm - Mặt với các kỹ thuật chuyên sâu điều trị các bệnh Răng Hàm Mặt, đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chỉ đạo tuyến, khám chữa bệnh từ xa cho các đơn vị tuyến dưới.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể phát triển các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt tại đơn vị và các phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư trang thiết bị y tế để quản lý, cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt, CSSKRM ban đầu cho người dân trên địa bàn. Chỉ đạo các phòng khám đa khoa khu vực và Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn có cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị ngoài ngành y tế tăng cường các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự CSSKRM.

- Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình lồng ghép nội dung CSSKRM cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh trong Kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. Phối hợp với Hội Người cao tuổi tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động CSSKRM cho người cao tuổi.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tăng cường các hoạt động CSSKRM cho người dân trên địa bàn tại các đơn vị; lồng ghép hoạt động CSSKRM cho người dân trong một số chương trình, hoạt động đang triển khai tại đơn vị có liên quan.

- Nghiên cứu, ban hành biểu mẫu báo cáo, hướng dẫn thực hiện báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với hoạt động của các đơn vị để áp dụng. Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án, đánh giá các chỉ tiêu của kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai chương trình nha học đường, tổ chức tập huấn cho nhân viên y tế trường học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để quản lý chương trình nha học đường. Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế để triển khai, thực hiện chương trình CSSKRM cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thành phố và các Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn triển khai chương trình nha học đường. Tổ chức quản lý, phối hợp khám sức khỏe răng miệng định kỳ cho học sinh trên địa bàn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật đầu tư công để triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn sự nghiệp y tế được giao hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng tại địa phương hàng năm. Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung nêu tại Kế hoạch.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch, lồng ghép và bổ sung vào các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chăm sóc y tế của địa phương hàng năm để triển khai, thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan trên địa bàn phối hợp, tham gia thực hiện các hoạt động; huy động các nguồn lực hỗ trợ triển khai hoạt động CSSKRM tại cộng đồng trên địa bàn.

6. Đề nghị

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh: Nghiên cứu, triển khai chương trình Đội viên hành động vì sức khỏe răng miệng; tổ chức tư vấn, hướng dẫn về vệ sinh răng miệng, CSSKRM cho các em học sinh là Đội viên Đội thiếu niên tiên phong.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Người cao tuổi: Phối hợp với các Bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thành phố và các Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn triển khai công tác truyền thông CSSKRM, lồng ghép với các buổi sinh hoạt của Hội cho Hội viên, đặc biệt cho người cao tuổi.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Y Ngọc;
- Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Hội Người cao tuổi;
- Các thành viên BCD theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 24/4/2023;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP_{Phụ trách KGVX};
- Lưu: VT, KGVX._{PTP}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc